CTCP Hòa Việt

FireAnt

Ngày 31/03/2024	6,400 VNĐ		
	1 tháng	3 tháng	6 tháng
Thay đổi	1.6%	-12.3%	-15.8%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	5,600 - 9,300
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	82
Số lượng CPLH (CP)	12,853,052
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,435
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	2.22
EPS	689
P/E	9.3

DT thuần
Q1/24
44.1
tỷ VNĐ
QoQ: ▼112| -71.7%
YoY: ▲ 11.2| 34.0%

LN trước thuế
Q1/24
-0.98
tỷ VNĐ
QoQ: ▼5.59| -121%
YoY: ▼0.03| -2.8%

LN sau thuế
Q1/24
-0.98
tỷ VNĐ
QoQ: ▼4.60| -127%
YoY: ▼0.03| -2.8%

ROA
2023
3.7%
+/- YoY: ▲ 0.1%

DT thuần
2023
609
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 57.0| 10.3%

LN trước thuế
2023
11.3
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 1.60| 16.1%

LN sau thuế
2023
8.88
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 1.20| 15.7%

ROE
2023
5.3%
+/- YoY: ▲ 0.5%

Cơ cấu sở hữu

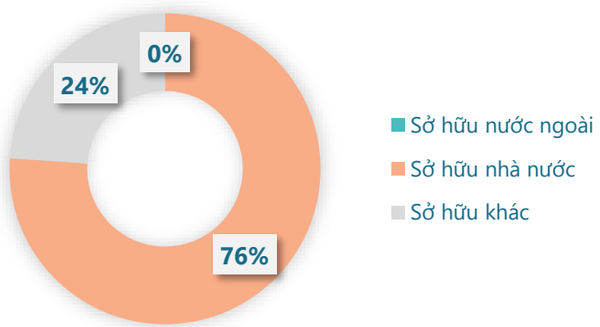

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông

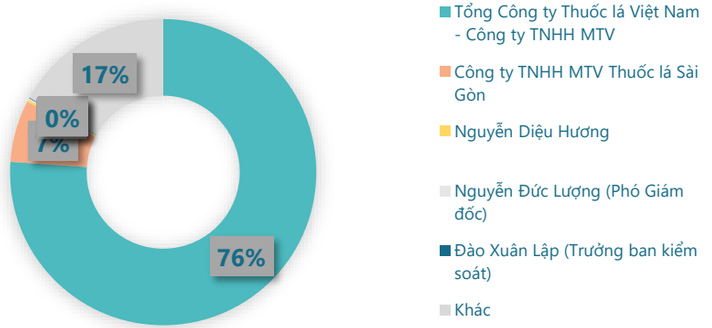

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

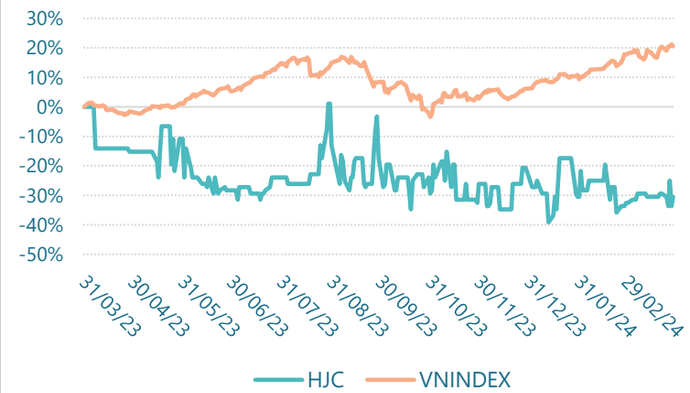

Kết quả kinh doanh

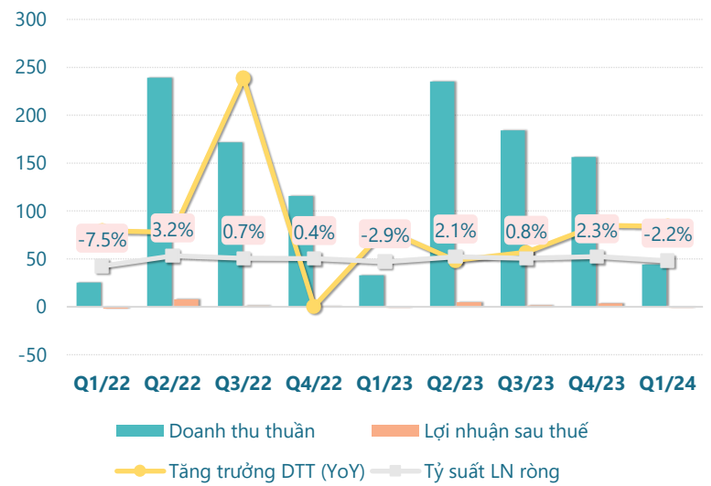

(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế

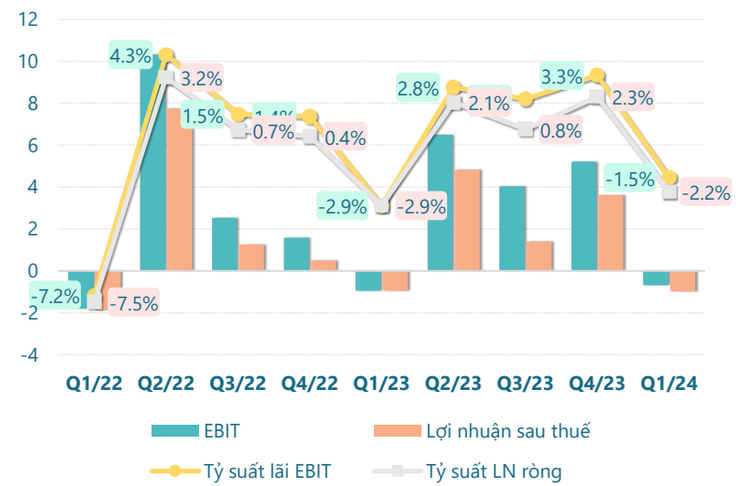

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận

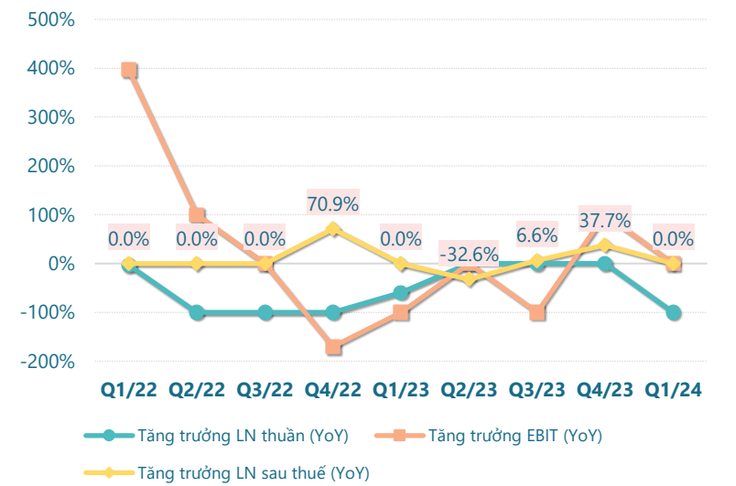

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận

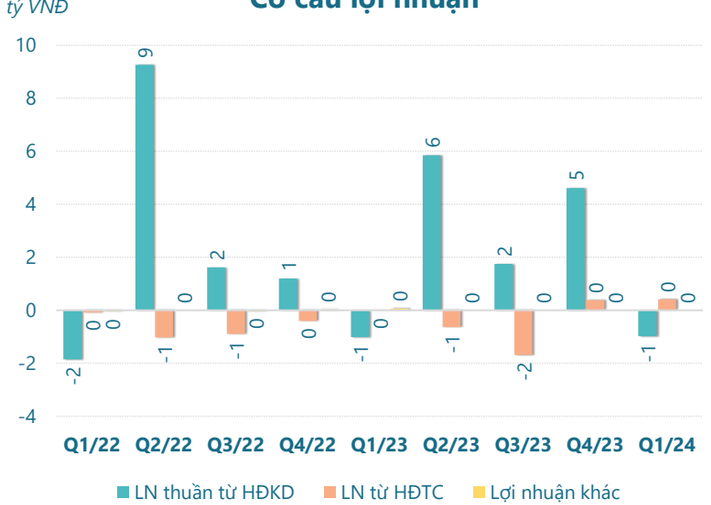

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí

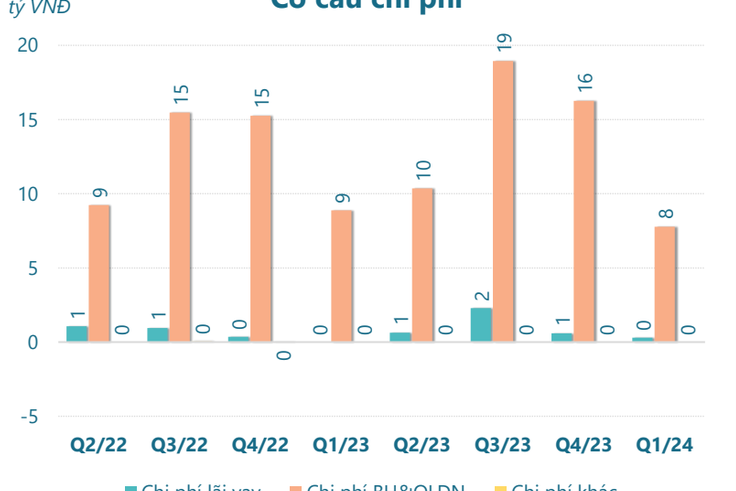

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

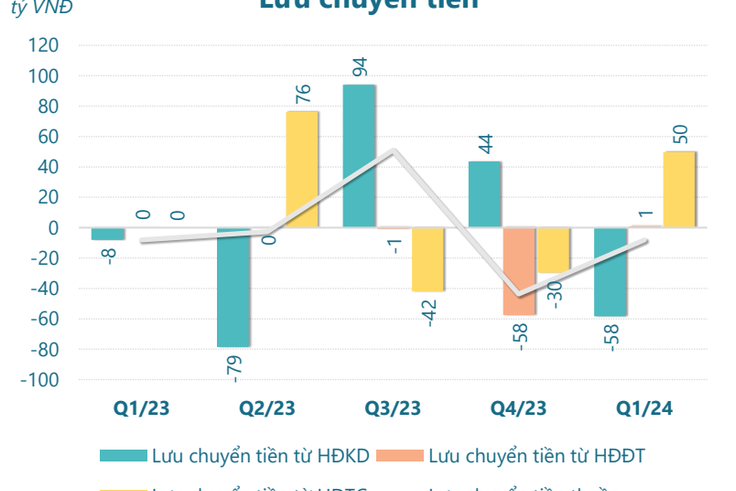

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

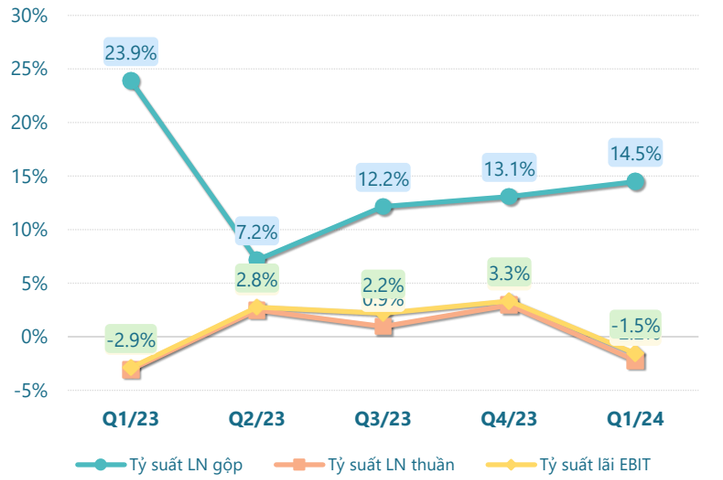

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

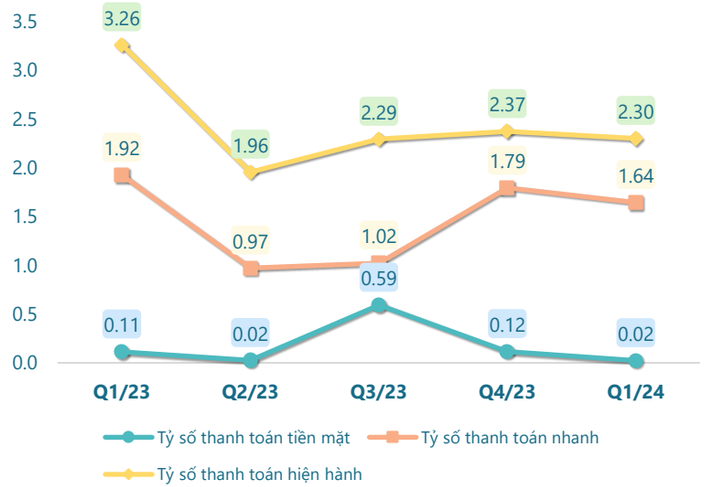

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

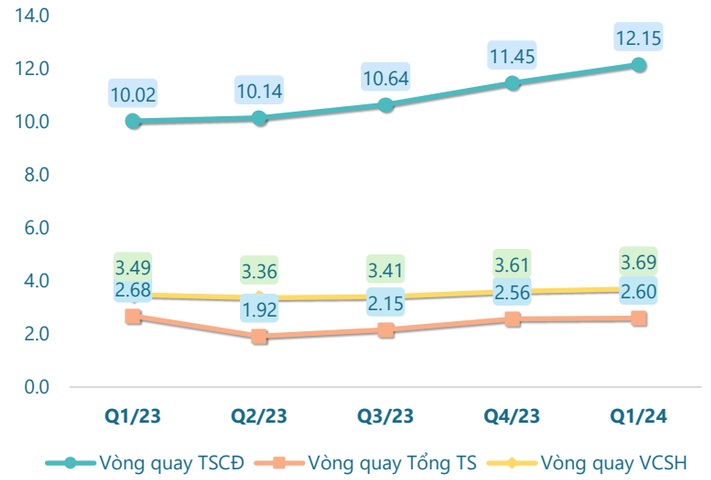

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi

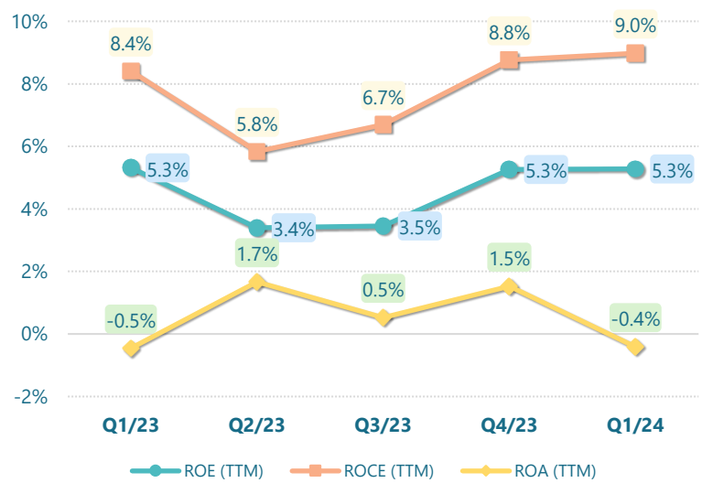

(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn

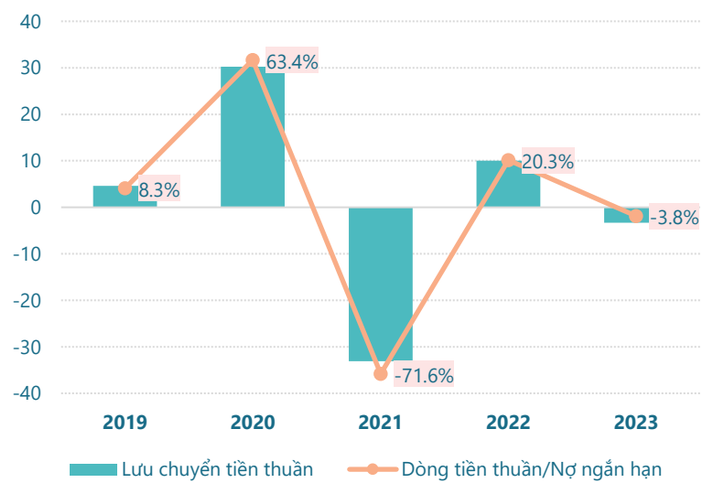

(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá

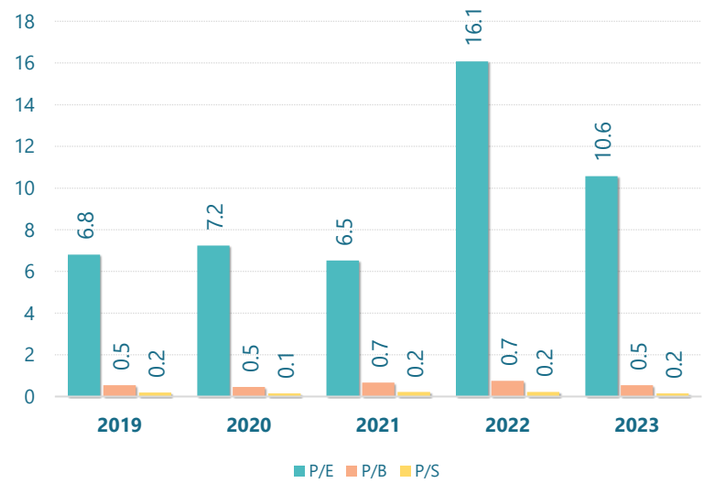

(Nguồn: fireant.vn)